

Bản án số: 467/2017/HS-PT

Ngày: 13-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 369/2016/TLHS-PT ngày 18-5-2016 đối với bị cáo Hà Huy T bị xét xử sơ thẩm về tội Giết người. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 119/2016/HSST ngày 05-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Hà Huy T, sinh năm 1986; ĐKNKTT và cư trú tại khu chợ R, xã T, huyện C, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Hà Huy S và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2015; có mặt.

Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 1856/HSPT ngày 25/11/2004, Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2006 (Bl 67-71).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Luật sư Phạm Thành L - Công ty luật A, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Luật sư Nguyễn Thị Huyền T - Công ty luật A, Đoàn luật sư thành phố

Hồ Chí Minh; có mặt.

- Luật sư Đinh Thị Kim T – Công ty luật TNHH B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* **Người bị hại:** Anh **Mai Văn T2**, sinh năm 1982; trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo: Điều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

1. Bà Mai Thị Â, sinh năm 1927; vắng mặt.

2. Ông Mai Văn V, sinh năm 1960; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Quyết T3, sinh năm 1986; (hiện đang thi hành án tại trại giam Suối Hai – Bộ Công an); có mặt.

2. Trịnh Thúc C1, sinh năm 1984; (hiện đang thi hành án tại trại 6 K3 Thanh Chương – Bộ Công an); có mặt.

3. Trịnh Bá H, sinh năm 1981; (hiện đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm – Bộ Công an); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tài liệu có trong hồ sơ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có nội dung tóm tắt như sau:

Khoảng 6h30' ngày 11-12-2010, Nguyễn Quyết T3, Trịnh Bá H, Nguyễn Thanh H1, Phạm Văn C1 và Mai Văn T2 cùng một số đối tượng đánh bạc “xóc đĩa” tại bến xe Mỹ Đình, Hà Nội. Do bị thua nên H nghi ngờ T3 và H thông đồng với nhau đánh bạc bịp. H và số đối tượng cùng nhóm đã lấy dao mang sẵn trong người dí vào cổ T3 yêu cầu trả lại tiền. T3 phải lấy tiền đưa cho H khoảng 10.000.000 đồng. Sau đó, H cùng đồng bọn ép T3 và H lên xe taxi của Nguyễn Đức B chở đến khu bãi đất trống gần toà nhà Keangnam thuộc xã Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội. Đến nơi, H và Lê Hoàng A (Hoàng A P) lôi T3 và H ra khỏi xe và bắt quỳ xuống đất. H cầm dao trên tay đe dọa và bắt T3 và H chọn 01 trong 3 cách: “Một là xử lý theo luật giang hồ, tức là chém chết; hai là trả lại số tiền H bị thua bạc từ trước đến nay khoảng 100.000.000 đồng; ba là cắt gân và bơm kim tiêm có nhiễm HIV vào người”. Lê Hoàng A đi đến chỗ H tra hỏi nhưng H không nhận, Hoàng A đã dùng chân đá 2 cái vào mặt H thì H nói “Toàn anh em quen biết nhau, sao các anh lại làm thế ?!”. H nói “Đưa 2 thằng này về hầm ở

Xuân Phương và nhốt chúng nó lại”. H và Hoàng A đẩy H và T3 lên xe taxi của Biên đi đến nhà Trần Ngọc T (tức T sen) ở Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội. Phạm Văn C chứng kiến sự việc từ đầu nhưng không nói gì. Khi đến nhà T4, H, Quách Văn T5, Hoàng A đưa H và T3 lên tầng 2 và bắt bỏ hết tiền ra nền nhà. H bảo Tình đếm tiền của H được 9.900.000 đồng, còn của T3 có hơn 500.000 đồng để lên bàn. Sau khi kiểm tiền xong, H giữ T3 ở tầng 3 và giữ H ở tầng 2. Khoảng 12h00’ cùng ngày, T4 phát hiện thấy T3 đã bỏ trốn nên bọn H chia nhau đi tìm nhưng không thấy. Lợi dụng lúc H và đồng bọn đi tìm T3, H cũng bỏ trốn.

Tối 11-12-2010, Nguyễn Quyết T3, Trịnh Bá H và Trịnh Thúc C1 và một số đối tượng khác đi ăn đêm, T3 và H có kể lại cho mọi người nghe việc bị H lấy tiền. Khoảng 02h00’ ngày 12-12-2010, cả nhóm rủ nhau về khu vực Thanh Xuân hát karaoke. Trên đường đi qua khu vực bến xe Mỹ Đình, T3 thấy một nhóm người đang đánh bạc. Nghi đó là nhóm H nên T3 bảo H và C1 đi về phòng trọ của Hà Huy T lấy hung khí quay lại tìm đánh bọn H “cu”. Tại bến xe Mỹ Đình, thấy bọn T3 cầm dao và tuýp gắn dao nhọn đi đến thì nhóm người đang đánh bạc liền bỏ chạy. Mai Văn T2 chạy về phía tường rào phía Nam của bến xe thì bị T3, T và C1 đuổi theo đâm và chém ngã nằm dưới đất, sau đó được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện E. Nhóm của T3, C1, T, H và đồng bọn tiếp tục đi tìm H “cu” nhưng không thấy nên bỏ đi hát karaoke tại phố Hoàng Quốc Việt.

Tại bản giám định pháp y số 371 ngày 24-12-2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội; Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh tử thi Mai Văn T2 (BL 11-28) xác định: *“Vết thương vùng mông phải rách gọn KT(5 x 0,7)cm, khép miệng vết thương dài 5,1cm, lệch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, thấu vào ổ bụng. Vết thương giữa mặt sau đùi trái, cách nếp khoeo 03cm có vết thương gọn, nằm ngang, sâu 03cm. Mặt sau trong cẳng chân trái, sát nếp khoeo có vết thương tương tự, KT(3,4 x 1,3)cm, khép miệng vết thương dài 3,7cm. Vết thương giữa lòng bàn tay phải, cách nếp cổ tay 3cm, có vết thương gọn, hai đầu nhọn, KT (4,5 x 0,7)cm, sâu 02 cm, lộ gân. Kết luận: Vết thương vùng mông phải cắt gọn da, tổ chức dưới da, cơ, cắt đứt động mạch chậu ngoài, thấu ổ bụng, hai vết thương mặt sau chân trái cắt gọn da, tổ chức dưới da, cắt đứt động mạch khoeo và động mạch chày sau, chảy nhiều máu. Nguyên nhân chết: Sốc do mất máu cấp. Các thương tích tại vùng mông phải và mặt sau chân trái do vật nhọn có một lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên”*.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 104/2014/HSPT ngày 13-3-2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã tuyên phạt Nguyễn Quyết T3 và Trịnh Thúc C1 20 năm tù, Trịnh Bá H 13 năm tù đều về tội *Giết người*.

Sau khi gây án, Hà Huy T bỏ trốn đến ngày 02-7-2015 ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội (BL 83).

Bà Mai Thị Á và anh Mai Văn V (là mẹ đẻ và anh trai của anh T1) xác nhận gia đình bị cáo Hà Huy T đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 15.000.000 đồng (BL 194).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2016/HSST ngày 05-4-2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Huy T tù chung thân về tội *Giết người*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-7-2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12-4-2016, bị cáo Hà Huy T kháng cáo xin giảm hình phạt (BL 236).

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Hà Huy T khai nhận có việc T3 về nhà trọ của T lấy hung khí và rủ T cùng tham gia đi tìm đánh bọn H “cu”. Số hung khí lấy tại nhà T đem đi đánh nhau gồm có 02 dao và 02 tuýp sắt có gắn dao nhọn. T cầm 01 dao dài 1,8m, số hung khí còn lại T3, H và C1 sử dụng. H là người dùng tuýp đâm vào mông anh T1. T có dùng dao chém vào chân anh T1 mục đích chỉ để cảnh cáo.

Người bào chữa Nguyễn Thị Huyền T và những người bào chữa có mặt đều thống nhất trình bày: Lời khai về việc sử dụng hung khí của các bị cáo không thống nhất và có mâu thuẫn. Cá biệt bị án C1 có các lời khai khác nhau (có lúc thì sử dụng dao, lúc thì dùng dao, lúc thì khai không cầm gì). Kết luận điều tra và Bản án sơ thẩm nhận định cả T và C1 đều tham gia đâm chém anh T1. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, bố được tặng thưởng Huân, Huy chương, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa xác định bị cáo T phạm tội *Giết người* là có căn cứ và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng Nguyễn Quyết T3, Trịnh Bá H và Trịnh Thúc C1 tại phiên tòa phúc thẩm đều khẳng định lời khai của mình tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật; xác nhận có việc về nhà trọ của T lấy hung khí gồm có 02 dao; 02 tuýp sắt có gắn dao nhọn và rủ T cùng tham gia đi tìm

đánh bọn H “cu”.

T3 khai khi đi có đưa cho T 01 tuýp sắt có gắn dao nhọn; T3 cầm dao và trong khi đang đuổi theo T1 thì bị ngã; khi đi hát karaoke T3 có hỏi T đâm như thế nào thì T nói là có đâm vào đùi hay vào mông.

C1 khai có tham gia đuổi đánh anh T1, nhưng không cầm theo hung khí gì.

H khai khi đi có cầm 01 tuýp sắt có gắn dao nhọn chạy đến đám bạc hô to Chém chết chúng nó đi, nhưng không đuổi theo anh T1.

Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố một số tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án này và một số tài liệu đánh số bút lục về lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án Trịnh Thúc C1 có liên quan (*Bản án số 104/2014/HSPT ngày 13-3-2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội*). Cụ thể:

Lời khai của Đinh Mạnh Q: Tôi thấy T3 cầm dao (quan vận trường), H và T mỗi người cầm một thanh tuýp sắt có gắn dao chọc tiết lợn (BL 695.4/5).

Lời khai của Phạm Văn C: H là người cầm tuýp gắn dao nhọn bước xuống hồ chém chết thằng kia đi và tôi thấy cả nhóm đang cầm hung khí chạy lại chỗ đám bạc và H tay cầm hung khí chạy lao về phía đám đánh xóc đĩa trong đó có T1... Tôi nhìn theo thấy C1 đuổi theo, phía đó có T3 đi lại và 1 vài người nữa ở hướng T1 chạy (BL 160; 277.2/5; 286.2/5).

Lời khai của Trịnh Bá H khai: Tôi thấy H ngồi trên xe máy do người khác chở tay cầm tuýp gắn dao đi từ phía cầu vượt về qua cổng bến xe và chạy quay lại biển quảng cáo (BL 362-367.3/5).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo Hà Huy T tại phiên tòa phúc thẩm về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng về diễn biến của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu có trong hồ sơ nên có căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc chơi cờ bạc, Nguyễn Quyết T3, Trịnh Bá H bị Nguyễn Thanh H1, Quách Văn T5, Lê Hoàng A, Trần Ngọc T cùng một số đối tượng khác đe dọa, đánh, bắt giữ người và buộc T3 phải đưa tiền cho H. Khoảng 02h00' ngày 12-12-2010, T3 đã cùng với Trịnh Bá H và Trịnh Thúc C1 về nhà

trợ rủ thêm Hà Huy T lấy hung khí là dao và tuýp sắt có gắn dao nhọn (tuýp phóng lộn) rồi đi xe máy đến tìm bọn H đánh trả thù. Khi đi đến khu vực bến xe Mỹ Đình thấy một nhóm người đang đánh bạc thì nhóm của T3 tiến thẳng đến. Thấy nhóm của T3 và H cầm dao và dao đến, anh Mai Văn T2 cùng một số người đang đánh bạc liền bỏ chạy. Mặc dù biết rõ anh T1 không tham gia vào việc bắt giữ, đánh đập và lấy tiền của mình, nhưng khi thấy anh T1 bỏ chạy về phía tường rào phía Nam của bến xe thì T3, T và C1 vẫn đuổi theo truy sát. Các bị cáo đã sử dụng tuýp phóng lộn và dao đâm chém gây vết thương thấu ổ bụng làm đứt động mạch chậu, đứt động mạch khoeo và động mạch chày trái làm anh T1 bị thiệt mạng. Hành vi coi thường tính mạng người khác như lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phạm tội Giết người có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Liên quan đến kháng cáo của bị cáo Hà Huy T cho rằng bị cáo không phải là người gây nên vết thương xuyên thấu ổ bụng quyết định cái chết của anh T1, vì vậy cần thiết phải đi sâu phân tích làm rõ các hành vi khách quan về việc sử dụng hung khí, hành vi tham gia tấn công anh T1, cơ chế hình thành vết thương trên người anh T1 để xác định tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo và là căn cứ để quyết định hình phạt. Cụ thể:

Nhận định về việc sử dụng hung khí tấn công người bị hại: Lời khai của Hà Huy T, Nguyễn Quyết T3, Trịnh Bá H và Trịnh Thúc C1 đều xác nhận lấy hung khí gồm có 02 dao; 02 tuýp sắt có gắn dao nhọn tại nhà trọ của T phù hợp với thực tế việc sử dụng hung khí của T3, T, C1 và H sử dụng đi đánh nhau. Lời khai của H xác nhận có sử dụng 01 tuýp sắt có gắn dao nhọn, phù hợp với lời khai của bị cáo T và các nhân chứng Phạm Văn C (BL 160; 277-2/5; 286.2/5), Trịnh Bá H (BL 362-367.3/5), Đinh Mạnh Q (BL 695.4/5). Tại phiên tòa, T3 và C1 đều khai T là người sử dụng tuýp sắt có gắn dao nhọn đi đánh nhau. H khai C1 là người sử dụng dao đi đánh nhau. Như vậy, có căn cứ xác định số hung khí bọn T3 sử dụng để đánh nhau gồm 02 dao và 02 tuýp sắt có gắn dao nhọn; T3 và C1 là người sử dụng dao, H và T là người sử dụng tuýp sắt có gắn dao nhọn đi đánh nhau tại bến xe Mỹ Đình ngày 12-12-2010.

Nhận định về hành vi khách quan của các bị cáo khi tấn công người bị hại: Tại Kết luận điều tra số 133/KLĐT/PC45-Đ3 ngày 11/4/2012 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội (BL 522-3/5) xác định: ..T1 chạy về hướng hầm đường bộ thì bị C1, T và T3 đuổi theo dùng dao đâm từ phía sau, trúng vào hông phải và mặt sau cẳng chân trái làm T1 bị chết. Các bị cáo và nhân chứng

đều khẳng định cả bọn đều cầm hung khí chạy đến chỗ đánh bạc trong đó có H là người hô chém chết chúng nó đi, nhưng chỉ có 03 người đuổi theo đánh anh T1 là T3, C1 và T. T3 bị ngã trong quá trình đuổi theo anh T1, còn lại T và C1 tiếp tục đuổi theo và tấn công anh T1 làm anh T1 thiệt mạng.

Kết luận giám định xác định trên cơ thể anh T1 có 02 vết thương chính: *Vết thương vùng mông phải, cách rãnh liên mông 04cm và cách nếp lằn mông 06cm có vết thương rách gọn, KT(5 x 0,7)cm, khép miệng vết thương dài 5,1cm, chệch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, thấu vào ổ bụng. Vết thương giữa mặt sau đùi trái, cách nếp khoeo 03cm có vết thương gọn, nằm ngang, sâu 03cm. Mặt sau trong cẳng chân trái, sát nếp khoeo có vết thương tương tự, KT(3,4 x 1,3)cm, khép miệng vết thương dài 3,7cm. Giữa lòng bàn tay phải cách nếp cổ tay 03cm có vết thương gọn hai đầu KT (4,5 x 0,7)cm sâu 02cm lộ gân.. Nguyên nhân làm cho anh T1 bị chết được xác định là sốc do mất máu cấp. Các thương tích tại vùng mông phải và mặt sau chân trái do vật nhọn có một lưỡi sắc tác động dạng đâm gây nên".* Căn cứ vào cơ chế hình thành thương tích thể hiện qua hình dáng, kích thước, chiều hướng của các vết thương, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định: Vết thương giữa mặt sau đùi trái do hung khí là dao chém từ phía sau khi người bị hại đang chạy và vết thương lòng bàn tay phải bị chém khi anh T1 giơ tay lên đỡ. Vết thương vùng mông phải xuyên thấu ổ bụng do hung khí là dao nhọn chuôi dao có gắn tuýp sắt đâm từ phía sau ra phía trước theo hướng đâm xiên từ trên xuống dưới trong tư thế người bị hại trong tư thế đang bị ngã nằm sấp.

Với phân tích trên đây, có căn cứ xác định người dùng dao nhọn gây nên vết thương vùng mông phải quyết định cái chết của người bị hại là bị cáo Hà Huy T. Trịnh Thúc C1 là người sử dụng dao gây nên thương tích tại vùng đùi và lòng bàn tay của người bị hại. Việc người bào chữa cũng như lời khai sau này của bị cáo cho rằng T là người đã sử dụng dao gây thương tích vào mặt sau đùi trái của anh T1 là không có cơ sở.

Xét kháng cáo về hình phạt của bị cáo Hà Huy T, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Huy T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2016/HSST ngày 05-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Huy T **tù chung thân** về tội Giết người, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-7-2015.

Bị cáo Hà Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí **tù chung thân** hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND – VKSND tp Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tp Hà Nội;
- Cơ quan THADS tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Đại diện hợp pháp BH (theo đ/c);
- Lưu, HS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Quang